TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2017/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 11 – 2017
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hành.

2. Ông Nguyễn Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị N, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2017 và các lời khai tại Tòa án, chị Võ Thị N (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh C thành hôn vào năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng cự cãi và đã sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 06/12/2003 và Huỳnh Việt V, sinh ngày 15/01/2012. Hiện tại cháu Huỳnh Việt V đang sống với chị N và cháu Huỳnh Quốc T đang sống với anh C. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Huỳnh Việt V và giao cháu Huỳnh Quốc T cho anh C nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 27/10/2017 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa anh Huỳnh V C (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Anh thừa nhận vợ chồng có cự cãi về vấn đề kinh tế và tình cảm, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 06/12/2003 và Huỳnh Việt V, sinh ngày 15/01/2012. Hiện tại cháu Huỳnh Việt V đang sống với chị N và cháu Huỳnh Quốc T đang sống với anh. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Huỳnh Việt V cho chị N nuôi và yêu cầu nuôi cháu Huỳnh Quốc T, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Chị N và anh C thành hôn vào năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, hôn nhân của anh, chị không có giá trị pháp lý. Mặc dù chị N yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý ly hôn, nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị N và anh C là vợ chồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Anh, chị thống nhất có 02 con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 06/12/2003 và Huỳnh Việt V, sinh ngày 15/01/2012. Hiện tại cháu Huỳnh Việt V đang sống với chị N và cháu Huỳnh Quốc T đang sống với anh C. Sau khi ly hôn anh, chị thống nhất chị N được nuôi cháu Huỳnh Việt V và anh C được nuôi cháu Huỳnh Quốc T, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Huỳnh Quốc T theo biên bản lấy lời khai ngày 30/10/2017 cháu T có nguyện vọng sống với anh C nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giao cháu Huỳnh Việt V cho chị N trược tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Huỳnh Quốc T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N, anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả:* Chị N và anh C thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về hôn nhân*: Không công nhận chị Võ Thị N và anh Huỳnh Văn C là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Võ Thị N và anh Huỳnh Văn C.

Giao cho chị Võ Thị N được tiếp tục trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Huỳnh Việt V, sinh ngày 15/01/2012 và anh Huỳnh Văn C không cấp dưỡng nuôi con.

Giao cho anh Huỳnh Văn C được tiếp tục trực tiếp trông nom, C sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 06/12/2003 và chị Võ Thị N không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003805 ngày 03/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Trúc Hằng